

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 1 HỌC KỲ 3 (183HN L1)
NĂM HỌC 2018-2019

(Dữ liệu cập nhật ngày 13/07/2019)

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
1	4010102	Giải tích 1	2_4010102	001_2_4010102	0101-25	Hoàng Ngự Huân	82	01/08/2019	7	2	0101	HNAD201	TL
2	4010109	Logic đại cương	2_4010109	001_2_4010109	0101-19	Nguyễn Thu Hằng	30	01/08/2019	7	2	0101	HNAA307	TL
3	4010101	Đại số	2_4010101	001_2_4010101	0101-17	Phạm Tuấn Cường	60	01/08/2019	9	2	0101	HNAA208	TL
4	4010107	Hàm phức	1_4010107_0101-	001_1_4010107_0101-	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương	19	01/08/2019	9	2	0101	HNAB504	CKT
5	4010113	Toán cao cấp 1	2_4010113	001_2_4010113	0101-26	Nguyễn Thùy Linh	10	01/08/2019	9	2	0101	HNAD204	TL
6	4010106	Phương pháp tính	2_4010106	001_2_4010106	0101-09	Nguyễn Thị Hằng	52	02/08/2019	7	2	0101	HNAD402	TL
7	4010104	Xác suất thống kê	2_4010104	001_2_4010104	0101-22	Nguyễn Thế Lâm	27	02/08/2019	9	2	0101	HNAA405	TL
8	4010103	Giải tích 2	2_4010103	001_2_4010103	0101-24	Lê Bích Phượng	55	03/08/2019	2	2	0101	HNAA207	TL
9	4010105	Xác suất thống kê	2_4010105	001_2_4010105	0101-16	Hà Hữu Cao Trình	61	03/08/2019	11	2	0101	HNAD201	TL
10	4010111	Toán rời rạc	2_4010111	001_2_4010111	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc	32	04/08/2019	7	2	0101	HNAA305	TL
11	4010110	Toán tối ưu	2_4010110	001_2_4010110	0101-23	Nguyễn Thị Hiền	49	04/08/2019	9	2	0101	HNAA208	TL
12	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	2_4010201	001_2_4010201	0102-04	Dư Thị Xuân Thảo	60	02/08/2019	7	2	0102	HNAA208	TN+TL
13	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	2_4010201	002_2_4010201	0102-04	Dư Thị Xuân Thảo	60	02/08/2019	7	2	0102	HNAB506	TN+TL
14	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	2_4010201	003_2_4010201	0102-04	Dư Thị Xuân Thảo	86	02/08/2019	7	2	0102	HNAD201	TN+TL
15	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	2_4010202	001_2_4010202	0102-06	Đào Việt Thắng	60	02/08/2019	9	2	0102	HNAA208	TN+TL
16	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	2_4010202	002_2_4010202	0102-06	Đào Việt Thắng	60	02/08/2019	9	2	0102	HNAB506	TN+TL
17	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	2_4010202	003_2_4010202	0102-06	Đào Việt Thắng	70	02/08/2019	9	2	0102	HNAD201	TN+TL
18	7010204	Vật lý đại cương 1	2_7010204	001_2_7010204	0102-01	Hồ Quỳnh Anh	18	03/08/2019	2	2	0102	HNAB305	TN+TL
19	4010302	Hóa học đại cương phần 2	2_4010302	001_2_4010302	0103-16	Vũ Kim Thư	13	01/08/2019	7	2	0103	HNAB404	TL
20	4010304	Hóa vô cơ phần 2	2_4010304	001_2_4010304	0103-18	Lê Thị Phương Thảo	10	01/08/2019	7	2	0103	HNAB202	TL
21	4010306	Hóa phân tích phần 2	2_4010306	001_2_4010306	0103-06	Lê Thị Duyên	11	01/08/2019	7	2	0103	HNAA408	TL
22	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	2_4010307	001_2_4010307	0103-05	Phạm Tiến Dũng	38	01/08/2019	7	2	0103	HNAA205	TL
23	4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	2_4010305	001_2_4010305	0103-09	Nguyễn Thu Hà	17	03/08/2019	2	2	0103	HNAA405	TL
24	7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	2_7010304	001_2_7010304	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa	58	03/08/2019	4	2	0103	HNAA207	TN
25	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	2_4010301	001_2_4010301	0103-10	Đỗ Thị Hải	94	03/08/2019	7	2	0103	HNAD201	TN
26	4010402	Vẽ kỹ thuật	2_4010402	001_2_4010402	0104-05	Vũ Hữu Tuyên	18	01/08/2019	7	2	0104	HNAB201	TL
27	4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	2_4010406	001_2_4010406	0104-05	Vũ Hữu Tuyên	46	03/08/2019	7	2	0104	HNAA208	TL
28	4010403	Autocad + TH	2_4010403	001_2_4010403	0104-01	Trần Hồng Hải	64	04/08/2019	2	2	0104	HNAD101	THTM

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
29	4010401	Hình học họa hình	2_4010401	001_2_4010401	0104-05	Vũ Hữu Tuyên	45	04/08/2019	7	2	0104	HNAA208	TL
30	4010502	Cơ học lý thuyết 2	2_4010502	001_2_4010502	0105-09	Phạm Ngọc Chung	18	01/08/2019	9	2	0105	HNAA407	TL
31	4010501	Cơ học lý thuyết 1	2_4010501	001_2_4010501	0105-07	Bùi Thị Thúy	85	03/08/2019	9	2	0105	HNAD201	TL
32	4010504	Cơ học ứng dụng	2_4010504	001_2_4010504	0105-10	Đinh Công Đạt	56	04/08/2019	4	2	0105	HNAB506	TL
33	7010601	Tiếng Anh 1	2_7010601	001_2_7010601	0106-12	Lê Thị Thúy Hà	40	02/08/2019	2	2	0106	HNAA305	TN+N
34	4010614	Tiếng Anh 2	2_4010614	001_2_4010614	0106-07	Cao Xuân Hiên	60	02/08/2019	4	2	0106	HNAA208	TN+N
35	4010614	Tiếng Anh 2	2_4010614	002_2_4010614	0106-07	Cao Xuân Hiên	60	02/08/2019	4	2	0106	HNAB506	TN+N
36	4010614	Tiếng Anh 2	2_4010614	003_2_4010614	0106-07	Cao Xuân Hiên	60	02/08/2019	4	2	0106	HNAA207	TN+N
37	4010614	Tiếng Anh 2	2_4010614	004_2_4010614	0106-07	Cao Xuân Hiên	86	02/08/2019	4	2	0106	HNAD201	TN+N
38	7010602	Tiếng Anh 2	2_7010602	001_2_7010602	0106-06	Đặng Thanh Mai	61	02/08/2019	7	2	0106	HNAD401	TN+N
39	4010613	Tiếng Anh 1	2_4010613	001_2_4010613	0106-06	Cao Xuân Hiên	60	03/08/2019	2	2	0106	HNAA208	TN+N
40	4010613	Tiếng Anh 1	2_4010613	002_2_4010613	0106-06	Cao Xuân Hiên	60	03/08/2019	2	2	0106	HNAB506	TN+N
41	4010613	Tiếng Anh 1	2_4010613	003_2_4010613	0106-06	Cao Xuân Hiên	120	03/08/2019	2	2	0106	HNAD201	TN+N
42	4010701	Giáo dục thể chất 1	____07	001____07	0107-12	Lã Ngọc Linh	32	22/07/2019	1	2	0107	SANTDA2	Thực hành
43	4010705	Giáo dục thể chất 5	____02	001____02	0107-19	Nguyễn Trường Đông	46	22/07/2019	1	2	0107	SANTDA1	Thực hành
44	4010705	Giáo dục thể chất 5	____06	001____06	0107-17	Trần Lan Hương	46	22/07/2019	1	2	0107	SANTDA3	Thực hành
45	7010702	Giáo dục thể chất 2	____01	001____01	0107-08	Lương Anh Hùng	20	22/07/2019	1	2	0107	SANTDB1	Thực hành
46	4010705	Giáo dục thể chất 5	____01	001____01	0107-19	Nguyễn Trường Đông	47	22/07/2019	3	2	0107	SANTDA4	Thực hành
47	4010701	Giáo dục thể chất 1	____06	001____06	0107-12	Lã Ngọc Linh	34	22/07/2019	7	2	0107	SANTDA1	Thực hành
48	4010701	Giáo dục thể chất 1	____01	001____01	0107-21	Vũ Thị Hương Giang	46	23/07/2019	1	2	0107	SANTDA1	Thực hành
49	4010702	Giáo dục thể chất 2	____06	001____06	0107-21	Vũ Thị Hương Giang	29	23/07/2019	7	2	0107	SANTDB1	Thực hành
50	4010704	Giáo dục thể chất 4	____07	001____07	0107-10	Lê Viết Tuấn	47	24/07/2019	1	2	0107	SANTDA2	Thực hành
51	4010701	Giáo dục thể chất 1	____02	001____02	0107-21	Vũ Thị Hương Giang	46	26/07/2019	1	2	0107	SANTDA4	Thực hành
52	4010701	Giáo dục thể chất 1	____08	001____08	0107-02	Nguyễn Quang Huy	32	26/07/2019	1	2	0107	SANTDB3	Thực hành
53	4010702	Giáo dục thể chất 2	____01	001____01	0107-12	Lã Ngọc Linh	50	26/07/2019	1	2	0107	SANTDB1	Thực hành
54	4010703	Giáo dục thể chất 3	____02	001____02	0107-10	Lê Viết Tuấn	45	26/07/2019	1	2	0107	SANTDB2	Thực hành
55	4010704	Giáo dục thể chất 4	____01	001____01	0107-08	Lương Anh Hùng	46	26/07/2019	1	2	0107	SANTDA2	Thực hành
56	4010704	Giáo dục thể chất 4	____03	001____03	0107-15	Nguyễn Huy Thông	47	26/07/2019	1	2	0107	SANTDA3	Thực hành
57	4010705	Giáo dục thể chất 5	____03	001____03	0107-17	Trần Lan Hương	46	26/07/2019	1	2	0107	SANTDA5	Thực hành
58	7010701	Giáo dục thể chất 1	____01	001____01	0107-05	Thái Việt Hưng	46	26/07/2019	1	2	0107	SANTDA1	Thực hành
59	4010701	Giáo dục thể chất 1	____03	001____03	0107-05	Thái Việt Hưng	44	26/07/2019	3	2	0107	SANTDA3	Thực hành
60	4010703	Giáo dục thể chất 3	____06	001____06	0107-10	Lê Viết Tuấn	25	26/07/2019	3	2	0107	SANTDB1	Thực hành
61	4010704	Giáo dục thể chất 4	____06	001____06	0107-15	Nguyễn Huy Thông	34	26/07/2019	3	2	0107	SANTDA2	Thực hành
62	7010703	Giáo dục thể chất 3	____02	001____02	0107-17	Trần Lan Hương	33	26/07/2019	3	2	0107	SANTDB2	Thực hành
63	4010703	Giáo dục thể chất 3	____01	001____01	0107-10	Lê Viết Tuấn	45	26/07/2019	7	2	0107	SANTDB3	Thực hành

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
64	4010704	Giáo dục thể chất 4	____02	001____02	0107-08	Lương Anh Hùng	43	26/07/2019	7	2	0107	SANTDA1	Thực hành
65	4010704	Giáo dục thể chất 4	____04	001____04	0107-15	Nguyễn Huy Thông	41	26/07/2019	7	2	0107	SANTDA2	Thực hành
66	7010703	Giáo dục thể chất 3	____01	001____01	0107-05	Thái Việt Hưng	38	26/07/2019	7	2	0107	SANTDB1	Thực hành
67	4010702	Giáo dục thể chất 2	____02	001____02	0107-12	Lã Ngọc Linh	45	26/07/2019	9	2	0107	SANTDB2	Thực hành
68	4010702	Giáo dục thể chất 2	____03	001____03	0107-12	Lã Ngọc Linh	45	26/07/2019	9	2	0107	SANTDA3	Thực hành
69	4000002	Tâm lý học đại cương	2_4000002	001_2_4000002	0201-13	Ngô Văn Hường	20	01/08/2019	9	2	0201	HNAA307	TL
70	7020104	Pháp luật đại cương	2_7020104	001_2_7020104	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung	21	01/08/2019	9	2	0201	HNAD302	TL
71	7020102	Những nguyên lý cơ bản của	2_7020102	001_2_7020102	0201-09	Trần Thị Lan Hương	24	02/08/2019	4	2	0201	HNAB305	TL
72	7020103	Những nguyên lý cơ bản của	2_7020103	001_2_7020103	0201-06	Nguyễn Thị Nụ	25	02/08/2019	4	2	0201	HNAA305	TL
73	4020103	Pháp luật đại cương	2_4020103	001_2_4020103	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung	46	02/08/2019	7	2	0201	HNAD403	TL
74	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ	2_4020102	001_2_4020102	0201-06	Nguyễn Thị Nụ	100	03/08/2019	4	2	0201	HNAD101	TL
75	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2_4000004	001_2_4000004	0201-10	Nguyễn Thị Phương	44	03/08/2019	11	2	0201	HNAA208	TL
76	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ	2_4020101	001_2_4020101	0201-09	Ngô Văn Hường	68	04/08/2019	7	2	0201	HNAD101	TL
77	4000003	Tiếng Việt thực hành	2_4000003	001_2_4000003	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung	26	02/08/2019	2	2	0202	HNAB305	TL
78	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	001_2_7020201	0202-03	Trần Thị Phúc An	13	03/08/2019	2	2	0202	HNAA303	TL
79	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_4020201	001_2_4020201	0202-03	Trần Thị Phúc An	47	04/08/2019	4	2	0202	HNAA207	TL
80	7020301	Đường lối cách mạng của Đảng	2_7020301	001_2_7020301	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm	91	02/08/2019	2	2	0203	HNAD101	TL
81	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2_4000001	001_2_4000001	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương	17	02/08/2019	4	2	0203	HNAA308	TL
82	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc	2_4000005	001_2_4000005	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà	19	02/08/2019	7	2	0203	HNAA405	TL
83	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng	2_4020301	001_2_4020301	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà	59	04/08/2019	4	2	0203	HNAA208	TL
84	4030112	Thoát nước mỏ	1_4030112_0301-	001_1_4030112_0301-	0301-20	Nguyễn Hoàng	14	01/08/2019	7	2	0301	HNAB205	CKT
85	4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	1_4030113_0301-	001_1_4030113_0301-	0301-14	Trần Quang Hiếu	12	01/08/2019	7	2	0301	HNAA203	CKT
86	4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	2_4030501	001_2_4030501	0305-11	Đinh Thị Thu Hà	37	01/08/2019	9	2	0305	HNAD303	TL
87	4030504	Sức bền vật liệu B	2_4030504	001_2_4030504	0305-05	Nguyễn Như Hùng	32	01/08/2019	9	2	0305	HNAA409	TL
88	4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	2_4030502	001_2_4030502	0305-11	Đinh Thị Thu Hà	20	02/08/2019	2	2	0305	HNAA303	TL
89	4030514	Cơ học môi trường liên tục	2_4030514	001_2_4030514	0305-05	Nguyễn Như Hùng	27	02/08/2019	7	2	0305	HNAB305	TL
90	4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2	2_4030503	001_2_4030503	0305-02	Phạm Tuấn Long	53	03/08/2019	4	2	0305	HNAD402	TL
91	4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	2_4030507	001_2_4030507	0305-07	Đỗ Ngọc Tú	20	03/08/2019	4	2	0305	HNAA405	TL
92	4030515	Động lực học công trình	2_4030515	001_2_4030515	0305-02	Phạm Tuấn Long	24	03/08/2019	4	2	0305	HNAB305	TL
93	4040103	Cổ sinh - địa sử	1_4040103_0401-	001_1_4040103_0401-	0401-02	Ngô Thị Kim Chi	21	03/08/2019	7	2	0401	HNAB501	CKT
94	4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản	1_4040104_0401-	001_1_4040104_0401-	0401-13	Ngô Xuân Thành	14	03/08/2019	7	2	0401	HNAA405	CKT
95	4040304	Thạch học1 + TN	1_4040304_0403-	001_1_4040304_0403-	0403-01	Phạm Thị Vân Anh	38	01/08/2019	9	2	0403	HNAA305	CKT
96	4040313	Tinh thể học - khoáng vật học	2_4040313	001_2_4040313	0403-12	Nguyễn Trung Thành	25	03/08/2019	7	2	0403	HNAA308	TL
97	4040412	Khoáng sản biến đại cương	1_4040412_0404-	001_1_4040412_0404-	0404-05	Lê Thị Thu	38	01/08/2019	7	2	0404	HNAA305	CKT
98	4040502	Cơ học đất	1_4040502_0405-	001_1_4040502_0405-	0405-20	Dương Bình	12	01/08/2019	7	2	0405	HNAA409	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
99	4040519	Địa chất công trình	2_4040519	001_2_4040519	0405-24	Nguyễn Văn Hùng	14	01/08/2019	7	2	0405	HNAD204	TL
100	4050104	Trắc địa Công trình giao thông -	1_4050104_0501-	001_1_4050104_0501-	0501-03	Nguyễn Quang Phúc	15	01/08/2019	7	2	0501	HNAB504	CKT
101	4050103	Trắc địa công trình thành phố	2_4050103	001_2_4050103	0501-02	Nguyễn Quang Thắng	13	01/08/2019	9	2	0501	HNAD203	TL
102	4050404	Lý thuyết sai số + BTL	2_4050404	001_2_4050404	0504-07	Dương Thành Trung	14	01/08/2019	7	2	0504	HNAD203	TL
103	4050513	Quy hoạch và quản lý môi	1_4050513_0505-	001_1_4050513_0505-	0505-05	Lê Thị Thu Hà	23	01/08/2019	7	2	0505	HNAB501	CKT
104	4050526	Trắc địa đại cương	2_4050526	001_2_4050526	0505-10	Phạm Văn Chung	25	01/08/2019	9	2	0505	HNAA304	TL
105	4050509	Kỹ thuật môi trường	2_4050509	001_2_4050509	0505-09	Phạm Thị Lân	40	02/08/2019	9	2	0505	HNAA305	TL
106	4050648	Bồi thường giải phóng mặt bằng	1_4050648_0506-	001_1_4050648_0506-	0506-14	Phùng Minh Sơn	13	01/08/2019	9	2	0506	HNAB205	CKT
107	4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến	2_4060323	001_2_4060323	0603-08	Nguyễn Thị Linh	10	02/08/2019	2	2	0603	HNAA308	TL
108	4060308	Kỹ thuật phản ứng	2_4060308	001_2_4060308	0603-14	Ngô Hà Sơn	18	03/08/2019	2	2	0603	HNAA305	TL
109	4060322	Công nghệ chế biến khí	2_4060322	001_2_4060322	0603-11	Công Ngọc Thắng	9	03/08/2019	2	2	0603	HNAB205	TL
110	4070102	Kinh tế vĩ mô	2_4070102	001_2_4070102	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh	36	01/08/2019	7	2	0701	HNAA304	TN
111	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	1_4070106_0701-	001_1_4070106_0701-	0701-07	Phạm Thu Trang	35	01/08/2019	7	2	0701	HNAB305	CKT
112	7070102	Kinh tế lượng	2_7070102	001_2_7070102	0701-08	Vũ Thị Hiền	31	01/08/2019	7	2	0701	HNAD302	TL
113	4070103	Kinh tế lượng	2_4070103	001_2_4070103	0701-08	Vũ Thị Hiền	63	02/08/2019	2	2	0701	HNAD401	TL
114	4070109	Kinh doanh quốc tế	2_4070109	001_2_4070109	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo	21	02/08/2019	2	2	0701	HNAA405	TN
115	4070101	Kinh tế vi mô	2_4070101	001_2_4070101	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan	19	04/08/2019	2	2	0701	HNAA303	TN
116	7070104	Kinh tế vi mô	2_7070104	001_2_7070104	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo	13	04/08/2019	2	2	0701	HNAA308	TN
117	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và	1_4070316_0703-	001_1_4070316_0703-	0703-07	Lê Minh Thống	24	01/08/2019	9	2	0703	HNAA308	CKT
118	4070303	Kinh tế công nghiệp	2_4070303	001_2_4070303	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn	31	03/08/2019	7	2	0703	HNAA303	TL
119	4070305	Kinh tế môi trường	2_4070305	001_2_4070305	0702-15	Lê Văn Chiến	18	03/08/2019	7	2	0703	HNAB205	TL
120	4070309	Phân tích kinh tế hoạt động	2_4070309	001_2_4070309	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn	53	04/08/2019	2	2	0703	HNAA208	TL
121	4070403	Kế toán tài chính 1	1_4070403_0704-	001_1_4070403_0704-	0704-19	Phan Minh Quang	53	01/08/2019	7	2	0704	HNAA207	CKT
122	4070411	Tài chính tiền tệ	2_4070411	001_2_4070411	0704-11	Dương Thị Nhân	10	01/08/2019	7	2	0704	HNAB206	TN+TL
123	4070421	Kế toán chi phí sản xuất	1_4070421_0704-	001_1_4070421_0704-	0704-12	Phạm Minh Hải	15	01/08/2019	7	2	0704	HNAA308	CKT
124	4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	2_4070423	001_2_4070423	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng	37	01/08/2019	9	2	0704	HNAA203	TL
125	4070407	Kế toán quản trị	2_4070407	001_2_4070407	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu	20	02/08/2019	4	2	0704	HNAA405	TN+TL
126	4070412	Kế toán máy	2_4070412	001_2_4070412	0704-19	Phan Minh Quang	63	02/08/2019	7	2	0704	HNAD101	TL
127	4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	2_4070419	001_2_4070419	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang	34	02/08/2019	7	2	0704	HNAA305	TL
128	4070414	Thị trường chứng khoán	2_4070414	001_2_4070414	0704-11	Dương Thị Nhân	13	03/08/2019	2	2	0704	HNAA308	TN+TL
129	4070401	Nguyên lý kế toán	2_4070401	001_2_4070401	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang	42	03/08/2019	9	2	0704	HNAA208	TL
130	4080108	Lập trình Java	1_4080108_0801-	001_1_4080108_0801-	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang	18	01/08/2019	7	2	0801	HNAA303	CKT
131	4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	1_4080105_0803-	001_1_4080105_0803-	0803-02	Trần Trung Chuyên	37	01/08/2019	9	2	0801	HNAB501	CKT
132	4080110	Mã nguồn mở	2_4080110	001_2_4080110	0805-08	Đặng Văn Nam	16	01/08/2019	9	2	0801	HNAB201	TN+TL
133	4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống +	1_4080103_0803-	001_1_4080103_0803-	0803-02	Trần Trung Chuyên	23	03/08/2019	7	2	0801	HNAB305	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
134	4080102	Thực tập tin học cơ sở	1_4080102_0801-	001_1_4080102_0801-	0801-01	Lê Văn Hưng	16	03/08/2019	9	2	0801	HNAB305	CKT
135	4080153	Thiết kế Website	1_4080153_0803-	001_1_4080153_0803-	0803-02	Trần Trung Chuyên	23	03/08/2019	9	2	0801	HNAA305	CKT
136	4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	2_4080106	001_2_4080106	0803-11	Nguyễn Hoàng Long	35	04/08/2019	2	2	0801	HNAB305	THTM
137	4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối	1_4080208_0802-	001_1_4080208_0802-	0802-04	Tạ Quang Chiêu	53	01/08/2019	7	2	0802	HNAA208	CKT
138	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1_4080207_0802-	001_1_4080207_0802-	0802-03	Dương Chí Thiện	37	01/08/2019	9	2	0802	HNAB305	CKT
139	4080201	Tin học đại cương +TH (dùng	2_4080201	001_2_4080201	0802-07	Đặng Quốc Trung	60	02/08/2019	2	2	0802	HNAA208	TN+TL
140	4080201	Tin học đại cương +TH (dùng	2_4080201	002_2_4080201	0802-07	Đặng Quốc Trung	60	02/08/2019	2	2	0802	HNAB506	TN+TL
141	4080201	Tin học đại cương +TH (dùng	2_4080201	003_2_4080201	0802-07	Đặng Quốc Trung	60	02/08/2019	2	2	0802	HNAA207	TN+TL
142	4080201	Tin học đại cương +TH (dùng	2_4080201	004_2_4080201	0802-07	Đặng Quốc Trung	94	02/08/2019	2	2	0802	HNAD201	TN+TL
143	4080206	Cơ sở dữ liệu	2_4080206	001_2_4080206	0802-07	Đào Thu Vân	20	02/08/2019	4	2	0802	HNAA303	TN+TL
144	7080225	Tin học đại cương + TH (khối	2_7080225	001_2_7080225	0802-13	Bùi Thị Vân Anh	17	02/08/2019	7	2	0802	HNAA303	TN+TL
145	4080202	Tin học đại cương +TH (dùng	2_4080202	001_2_4080202	0802-13	Bùi Thị Vân Anh	37	03/08/2019	4	2	0802	HNAA305	TN+TL
146	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2_4080204	001_2_4080204	0802-09	Vũ Lan Phương	16	03/08/2019	4	2	0802	HNAA303	TL
147	4080203	Cơ sở lập trình	2_4080203_1	001_2_4080203_1	0802-04	Đặng Quốc Trung	72	04/08/2019	4	2	0802	HNAD201	THTM
148	4080203	Cơ sở lập trình	2_4080203_2	001_2_4080203_2	0802-02	Đặng Hữu Nghị	69	04/08/2019	4	2	0802	HNAD101	THTM
149	4080621	Thương mại điện tử	2_4080621	001_2_4080621	0806-01	Lê Thanh Huệ	31	01/08/2019	9	2	0806	HNAA205	TN+TL
150	4080706	Mạng máy tính + BTL	1_4080706_0801-	001_1_4080706_0801-	0801-15	Phạm Đình Tân	13	01/08/2019	7	2	0807	HNAD303	CKT
151	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số	1_4080708_0802-	001_1_4080708_0802-	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	18	01/08/2019	7	2	0807	HNAA405	CKT
152	4080714	Quản trị mạng + ĐA	1_4080714_0801-	001_1_4080714_0801-	0801-09	Diêm Công Hoàng	35	01/08/2019	9	2	0807	HNAA405	CKT
153	4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	1_4090151_0901-	001_1_4090151_0901-	0901-08	Đỗ Như ý	41	01/08/2019	7	2	0901	HNAB204	CKT
154	4090152	Vận hành hệ thống điện	2_4090152	001_2_4090152	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu	25	01/08/2019	7	2	0901	HNAA407	TL
155	4090150	Kinh tế năng lượng	1_4090150_0901-	001_1_4090150_0901-	0901-04	Lê Xuân Thành	28	01/08/2019	9	2	0901	HNAA303	CKT
156	4090125	Nhà máy điện	2_4090125	001_2_4090125	0901-04	Lê Xuân Thành	32	02/08/2019	9	2	0901	HNAB305	TL
157	4090107	An toàn điện	2_4090107	001_2_4090107	0901-10	Hồ Việt Bun	36	04/08/2019	9	2	0901	HNAA305	TL
158	4090413	Thủy lực cơ sở B	2_4090413	001_2_4090413	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	53	02/08/2019	7	2	0904	HNAA207	TL
159	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2_4090418	001_2_4090418	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	47	03/08/2019	2	2	0904	HNAD402	TL
160	4090412	Thủy lực cơ sở A + TN	1_4090412_0904-	001_1_4090412_0904-	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	25	03/08/2019	7	2	0904	HNAA305	CKT
161	4090415	Kỹ thuật nhiệt B	2_4090415	001_2_4090415	0904-07	Phạm Đức Thiên	44	03/08/2019	7	2	0904	HNAB506	TL
162	4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	2_4090402	001_2_4090402	0904-05	Phạm Thị Thùy	23	04/08/2019	2	2	0904	HNAA405	TN
163	4110114	Môi trường và phát triển bền	2_4110114	001_2_4110114	0407-06	Nguyễn Văn Bình	64	03/08/2019	4	2	1101	HNAD401	TL
164	4110236	Môi trường và con người	2_4110236	001_2_4110236	0408-05	Phạm Khánh Huy	62	04/08/2019	7	2	1102	HNAD201	TL
165	7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	2_7300101	001_2_7300101	3001-05	Trần Bắc Bộ	14	02/08/2019	7	2	3001	HNAA308	TL
166	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2_4300112	001_2_4300112	3001-01	Phạm Quốc Đảm	60	03/08/2019	4	2	3001	HNAA208	TL
167	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2_4300112	002_2_4300112	3001-01	Phạm Quốc Đảm	60	03/08/2019	4	2	3001	HNAB506	TL
168	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2_4300112	003_2_4300112	3001-01	Phạm Quốc Đảm	61	03/08/2019	4	2	3001	HNAD201	TL

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Số tiết	Mã BM	Mã phòng	Ghi chú
169	4300111	Đường lối quân sự của Đảng	2_4300111	001_2_4300111	3001-03	Hoàng Xuân Trường	40	04/08/2019	2	2	3001	HNAA305	TL
170	4300111	Đường lối quân sự của Đảng	2_4300111	002_2_4300111	3001-03	Hoàng Xuân Trường	110	04/08/2019	2	2	3001	HNAD201	TL
171	7300201	Quân sự chung và chiến thuật	____01	001____01	3002-05	Nguyễn Văn Phong	14	22/07/2019	1	2	3002	BAITAP1	Thực hành
172	4300211	Quân sự chung và chiến thuật	____01	001____01	3001-06	Hoàng Xuân Trường	60	25/07/2019	2	2	3002	BAITAP2	Thực hành
173	4300211	Quân sự chung và chiến thuật	____03	001____03	3002-03	Trần Văn Độ	59	25/07/2019	2	2	3002	BAITAP1	Thực hành
174	4300211	Quân sự chung và chiến thuật	____02	001____02	3002-04	Vũ Quang Hay	47	25/07/2019	6	2	3002	BAITAP2	Thực hành
175	4300211	Quân sự chung và chiến thuật	____07	001____07	3002-03	Trần Văn Độ	27	25/07/2019	6	2	3002	BAITAP1	Thực hành
176	4300211	Quân sự chung và chiến thuật	____06	001____06	3001-01	Phạm Quốc Đảm	29	26/07/2019	6	2	3002	BAITAP2	Thực hành

Lưu ý:

- Tổ chức thi theo Quy chế đào tạo và Quy trình khảo thí;
- Sinh viên xem lịch thi và dùng MSSV kiểm tra lịch thi của mình trên website của Phòng ĐBCLGD hoặc website của Phòng ĐTDH để dự thi đúng theo lịch thi;
- Sinh viên mang theo thẻ sinh viên/CMND, có mặt tại phòng thi 15 phút trước giờ thi.
- Tổ chức làm phách; chấm thi tập trung và báo điểm theo Quy trình khảo thí.
- **CKT:** Học phần chưa đăng ký tổ chức khảo thí.

Hà Nội, ngày 13/7/2019

TL. Hiệu trưởng

Phụ trách phòng

(đã ký)

TS. Phạm Văn Tuấn